BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOÁ K15QTC
MÔN : KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2* SỐ TÍN CHỈ : 3
MÃ MÔN : ACC 304 Học kỳ : 7

Thời gian : 13h30 - 19/01/2013 **Lần thi : 1**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	G	F			
					10%	10%	0%	0%	15%	10%	0%	55%	SỐ	CHỮ	
1	132355535	Nguyễn Thị	Thắm	K15QTC1	8	8			8	7		6.2	6.9	Sáu Phẩy Chín	
2	142344698	Nguyễn Thị Diệu	Linh	K15QTC1	9	9			7	7		7.4	7.6	BảyPhẩy Sáu	
3	142352336	Nguyễn Trần Phước	Bảo	K15QTC1	4	4			6	7		7.4	6.5	Sáu Phẩy Năm	
4	142352349	Lê Linh	Giang	K15QTC1	8	8			7	7		5.6	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
5	142614554	Hồ Thị Mỹ	Linh	K15QTC1	9	9			7	7.5		4.8	6.2	Sáu Phẩy Hai	
6	152112002	Phan Phú	Vương	K15QTC1	4	4			6	7		4.4	4.8	Bốn Phẩy Tám	
7	152125517	Lê Tuấn	Anh	K15QTC1	8	8			6.5	7.3		7	7.2	Bảy Phẩy Hai	
8	152175544	Đoàn Trần	Đạt	K15QTC1	9	8			6	7.5		7.8	7.6	BảyPhẩy Sáu	
9	152253119	Nguyễn Thị	Diễm	K15QTC1	10	9			7	7.3		9	8.6	Tám Phẩy Sáu	
10	152324207	Nguyễn Ngọc	Cường	K15QTC1	8	9			7	8		7.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
11	152333226	Huỳnh Thị Thảo	Linh	K15QTC1	9	8			9	8.5		7.4	8.0	Tám	
12	152352061	Trần Quang	Định	K15QTC1	9	7			6	7.5		7.4	7.3	Bảy Phẩy Ba	
13	152353415	Trần Ngọc	Đạm	K15QTC1	10	9			7	8		6.2	7.2	Bảy Phẩy Hai	
14	152353417	Nguyễn Thiện Tuấn	Minh	K15QTC1	10	9			7	8		6.9	7.5	Bảy Phẩy Năm	
15	152353419	Phan Minh	Đức	K15QTC1	8	8			6	7		7.4	7.3	Bảy Phẩy Ba	
16	152353421	Nguyễn Thị Hải	Đức	K15QTC1	10	9			9	8.5		7	8.0	Tám	
17	152353431	Lê Ngọc	Hoàng	K15QTC1	10	9			7	7.5		7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
18	152353432	Ngô Thị Lan	Anh	K15QTC1	10	9			7	8.5		9	8.8	Tám Phẩy Tám	
19	152353433	Trương Thị Thuỳ	Dương	K15QTC1	10	9			7	7.3		7.8	8.0	Tám	
20	152353438	Nguyễn Thị Hiền	Hậu	K15QTC1	10	9			8	7.8		7.4	8.0	Tám	
21	152353440	Huỳnh Thị Lan	Anh	K15QTC1	10	10			6	7.3		7.4	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
22	152353442	Vũ Thị Thanh	Hương	K15QTC1	10	10			6.5	8.5		7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
23	152353454	Lê Thị Bích	Ly	K15QTC1	10	10			8	7.6		7.8	8.3	Tám Phẩy Ba	
24	152353455	Phạm Thị Bích	Lê	K15QTC1	10	10			8	7.8		7.8	8.3	Tám Phẩy Ba	
25	152353458	Hoàng	Chung	K15QTC1	8	8			6	8.2		9	8.3	Tám Phẩy Ba	
26	152353460	Nguyễn Văn Trung	Hiếu	K15QTC1	8	8			7	7		6.2	6.8	Sáu Phẩy Tám	
27	152353466	Lê Đình	Đạt	K15QTC1	7	8			6	7		7	7.0	Bảy	
28	152353467	Võ Thị Thúy	Hằng	K15QTC1	10	9			6	6.8		7	7.3	Bảy Phẩy Ba	
29	152353469	Lê Thị Hoàng	Hảo	K15QTC1	10	10			7	7.5		6.6	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
30	152353471	Hà Trọng	Nguyên	K15QTC1	9	8			6	6.8		4.2	5.6	Năm Phẩy Sáu	
31	152353480	Nguyễn Việt	Dũng	K15QTC1	10	9			7	7.5		4	5.9	Năm Phẩy Chín	
32	152353483	Trần Nam	Cao	K15QTC1	10	9			6.5	7.3		4.6	6.1	Sáu Phẩy Một	
33	152353486	Nguyễn Đình	Cảnh	K15QTC1	9	8			7	7.1		6.2	6.9	Sáu Phẩy Chín	
34	152353490	Trần Thị	Hoa	K15QTC1	9	8			9	8.3		6.2	7.3	Bảy Phẩy Ba	
35	152353498	Trịnh Thị Thanh	Hoa	K15QTC1	10	9			6.5	7.2		7.4	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
36	152353500	Nguyễn Thị Thuỳ	Liên	K15QTC1	8	8			6.5	6.8		6.6	6.9	Sáu Phẩy Chín	
37	152353512	Đinh Việt	Đức	K15QTC1	7	8			9	7.8		5.8	6.8	Sáu Phẩy Tám	
38	152353513	Đỗ Văn	Hải	K15QTC1	8	8			6.5	6.3		6.2	6.6	Sáu Phẩy Sáu	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOÁ K15QTC
MÔN : KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2* SỐ TÍN CHỈ : 3
MÃ MÔN : ACC 304 Học kỳ : 7
Thời gian : 13h30 - 19/01/2013 **Lần thi : 1**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	G	F			
					10%	10%	0%	0%	15%	10%	0%	55%	SỐ	CHỮ	
39	152353516	Thái Quang	Chung	K15QTC1	8	8			6.5	7.8		5	6.1	Sáu Phẩy Một	
40	152353519	Hà Tiểu	My	K15QTC1	9	9			6	7		5.5	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
41	152355559	Võ Hoàng	Linh	K15QTC1	10	9			6.5	8		6.6	7.3	Bảy Phẩy Ba	
42	152355843	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	K15QTC1	10	9			9	7.5		4.5	6.5	Sáu Phẩy Năm	
43	152355986	Nguyễn Thị Thu	Hằng	K15QTC1	10	9			6.5	6		7.4	7.5	Bảy Phẩy Năm	
44	152356078	Nguyễn Thị	Nga	K15QTC1	10	9			9	8.3		7	7.9	Bảy Phẩy Chín	
45	152356204	Trần Thị Ka	Ly	K15QTC1	10	10			8	8.5		7.4	8.1	Tám Phẩy Một	
46	152523541	Huỳnh	Phong	K15QTC1	8	8			6	8.2		5.4	6.3	Sáu Phẩy Ba	
47	152523567	Trần Minh	Cảnh	K15QTC1	10	9			7	7.6		5.4	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
48	152526067	Tô Thị Lệ	Hằng	K15QTC1	9	8			7	7.5		6.2	6.9	Sáu Phẩy Chín	
49	142352460	Bùi Long Cẩm	Tú	K15QTC2	10	9			8	7.8		7.4	8.0	Tám	
50	152324231	Nguyễn Lê Hà	Ngân	K15QTC2	10	9			10	8		7.4	8.3	Tám Phẩy Ba	
51	152335554	Hoàng Thị Mai	Trâm	K15QTC2	9	9			8	7.8		6.6	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
52	152335764	Mai Thị	Na	K15QTC2	10	9			9	7.3		7.4	8.1	Tám Phẩy Một	
53	152352062	Lê Thị Mỹ	Quyên	K15QTC2	10	9			9	7.5		7.4	8.1	Tám Phẩy Một	
54	152352064	Trần Thị Phương	Thu	K15QTC2	10	9			10	8		7.8	8.5	Tám Phẩy Năm	
55	152353408	Võ Văn	Tân	K15QTC2	0	0			0	0		P	0.0	Không	*NỢ HP*
56	152353412	Cao Thùy Kim	Oanh	K15QTC2	10	9			6	6.8		7.8	7.8	Bảy Phẩy Tám	
57	152353414	Nguyễn Nhật	Tân	K15QTC2	10	10			7	7.3		8.2	8.3	Tám Phẩy Ba	
58	152353422	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	K15QTC2	10	9			6	7		7.4	7.6	BảyPhẩy Sáu	
59	152353426	Võ Thị Minh	Thu	K15QTC2	10	9			10	7.3		5.8	7.3	Bảy Phẩy Ba	
60	152353427	Nguyễn Thị Uyên	Thảo	K15QTC2	10	9			7.5	8.2		6.8	7.6	BảyPhẩy Sáu	
61	152353429	Trần Hà	Trang	K15QTC2	9	9			8	7		7.8	8.0	Tám	
62	152353430	Đặng Thị Thanh	Quyên	K15QTC2	10	9			9	6.5		7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
63	152353434	Nguyễn Trường	Thạnh	K15QTC2	9	8			9	7.8		7.8	8.1	Tám Phẩy Một	
64	152353435	Nguyễn Chế Anh	Tuấn	K15QTC2	10	9			9	8		8.2	8.6	Tám Phẩy Sáu	
65	152353436	Hồ Thị Kiều	Trâm	K15QTC2	10	9			9	7.6		7	7.9	Bảy Phẩy Chín	
66	152353437	Phạm Trọng	Tân	K15QTC2	10	9			9	8		7.4	8.1	Tám Phẩy Một	
67	152353439	Thái Thị Duy	Phương	K15QTC2	7	8			10	7.9		6.6	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
68	152353451	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	K15QTC2	10	10			10	8.3		7	8.2	Tám Phẩy Hai	
69	152353452	Đoàn Thị Khánh	Viên	K15QTC2	10	9			7	7.5		7.8	8.0	Tám	
70	152353453	Nguyễn Lê Thị Minh	Tâm	K15QTC2	9	9			7.5	6.8		6.2	7.0	Bảy	
71	152353459	Nguyễn Hải	Triều	K15QTC2	10	9			7	7.3		8.1	8.1	Tám Phẩy Một	
72	152353461	Nguyễn Thị	Hương	K15QTC2	10	9			9	6.8		8.1	8.4	Tám Phẩy Bốn	
73	152353463	Hoàng Ái	Nhân	K15QTC2	10	9			8	7		5	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
74	152353464	Đồng Thị Thúy	Ngà	K15QTC2	9	8			9	7.3		8.6	8.5	Tám Phẩy Năm	
75	152353465	Lê Trần Bảo	Việt	K15QTC2	10	9			7	6.8		7.4	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
76	152353470	Lê Minh	Quân	K15QTC2	4	4			7	7.8		7.4	6.7	Sáu Phẩy Bảy	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOÁ K15QTC
MÔN : KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2* SỐ TÍN CHỈ : 3
MÃ MÔN : ACC 304 Học kỳ : 7
Thời gian : 13h30 - 19/01/2013 **Lần thi : 1**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	L	M	G	F			
					10%	10%	0%	0%	15%	10%	0%	55%	SỐ	CHỮ	
77	152353472	Phạm Thị	Vân	K15QTC2	10	10			7.5	7.5		7.8	8.2	Tám Phẩy Hai	
78	152353473	Hồ Quốc	Toàn	K15QTC2	4	4			6	7		6.6	6.0	Sáu	
79	152353474	Đỗ Thị	Trinh	K15QTC2	9	8			9	8		8.6	8.6	Tám Phẩy Sáu	
80	152353475	Lê Nhật	Tân	K15QTC2	10	9			9	8		7.2	8.0	Tám	
81	152353484	Nguyễn Duy	Thức	K15QTC2	9	8			7	7.2		6	6.8	Sáu Phẩy Tám	
82	152353487	Võ Thị Bích	Ngọc	K15QTC2	8	8			7.5	7.3		8.2	8.0	Tám	
83	152353488	Phạm Hoàng Thuỷ	Tiên	K15QTC2	8	8			7	8		8.2	8.0	Tám	
84	152353493	Đặng Thị Thu	Sen	K15QTC2	10	9			6	6.5		8.6	8.2	Tám Phẩy Hai	
85	152353494	Hồ Khoa Nữ	Nhi	K15QTC2	10	9			6	6.5		7.4	7.5	Bảy Phẩy Năm	
86	152353495	Nguyễn Thị	Nhung	K15QTC2	10	9			7.5	6.8		7.8	8.0	Tám	
87	152353496	Nguyễn Thị Nhật	Tân	K15QTC2	8	8			7	7		7.4	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
88	152353499	Lê Thị Ngọc	Trâm	K15QTC2	8	9			7.5	7.1		7.4	7.6	BảyPhẩy Sáu	
89	152353503	Nguyễn Phan Thy Min	Trang	K15QTC2	8	8			8	7.3		8.6	8.3	Tám Phẩy Ba	
90	152353507	Vũ Thị Kiều	Ny	K15QTC2	10	9			6	6.8		6.5	7.1	Bảy Phẩy Một	
91	152353518	Nguyễn Khắc Hà	Thư	K15QTC2	8	9			8	7.3		7	7.5	Bảy Phẩy Năm	
92	152353524	Nguyễn Duy	Quốc	K15QTC2	10	9			9	6.5		7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
93	152355562	Phan Hoàng Ái	Thi	K15QTC2	10	9			10	8.3		6.6	7.9	Bảy Phẩy Chín	
94	152355966	Lê Viết	Vỹ	K15QTC2	4	4			8	7.8		5.2	5.6	Năm Phẩy Sáu	
95	152356113	Lê Anh	Trí	K15QTC2	10	9			7	6.8		6.2	7.0	Bảy	
96	152523561	Dương Thị Hoàng	Oanh	K15QTC2	10	9			9	7.8		8.1	8.5	Tám Phẩy Năm	
97	152523632	Trần Thị Thanh	Phương	K15QTC2	10	9			6	7		8.2	8.0	Tám	
98	142352390	Lê Thảo	Linh	K14QTC	8	8			6.5	6.3		5	6.0	Sáu	*96503/DT*

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	97	99%	
2	Số sinh viên nợ	1	1%	
TỔNG CỘNG :		**98**	**100%**	